

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 14/01/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 366/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 596/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 334/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông **Kim Đức H**, sinh năm 1957

- Bà **Lương Thị Diệu H**, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: đường X, Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông H, bà H: Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1983; địa chỉ: đường A, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà **Ngô Cẩm H**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, Phường N, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/06/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/6/2023 bà Ngô Cẩm H có mượn của vợ chồng ông Kim Đức H bà Lương Thị Diệu H số tiền là 3.620.000.000 đồng. Từ khi mượn tiền cho đến nay, bà

Cầm H đã thanh toán cho vợ chồng ông H bà Diệu H tổng số tiền lãi là 110.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 16/6/2023 thanh toán: 20.000.000 đồng;
- Ngày 23/7/2023 thanh toán: 15.000.000 đồng;
- Ngày 16/8/2023 thanh toán: 15.000.000 đồng;
- Ngày 28/9/2023 thanh toán: 15.000.000 đồng;
- Ngày 29/11/2023 thanh toán: 15.000.000 đồng;
- Ngày 29/12/2023 thanh toán: 15.000.000 đồng;
- Ngày 06/01/2024 thanh toán: 15.000.000 đồng;

Mức lãi suất giữa hai bên thỏa thuận là 10%/năm, nhưng mỗi tháng bà Cầm H trả lãi đều không đủ, vợ chồng ông H bà Diệu H đã rất thông cảm cho bà Cầm H nhưng đến tháng 01/2024 thì bà Cầm H ngưng không thanh toán.

Ngày 07/6/2024, vợ chồng ông H bà Diệu H đã gửi thông báo cho bà Cầm H yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày gửi thông báo. Tuy nhiên đã hơn thời hạn 15 ngày bà Cầm H vẫn không liên hệ và cũng không trả thêm đồng nào cho vợ chồng ông H bà Diệu H.

Nguyên đơn xác định yêu cầu: Bà Ngô Cầm H trả số tiền gốc còn nợ lại là: 3.620.000.000 đồng – 110.000.000 đồng = 3.510.000.000 đồng; trả tiền lãi từ ngày 24/6/2024 (ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện) tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 204 ngày, cụ thể: 3.510.000.000 đồng x 10%/năm x 204 ngày = 196.175.342 đồng. Tổng số tiền là 3.706.175.342 đồng và thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: Bà Ngô Cầm H đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng bà Cầm H vẫn không đến Toà làm việc nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét, Giấy xác nhận công nợ ngày 16/06/2023 và xác minh của Công an Phường 14, Quận 10 thì bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Xét người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu đương sự:

[2.1] Về số tiền nợ gốc:

Căn cứ lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 16/06/2023 bà Ngô Cẩm H có xác nhận còn nợ ông Kim Đức H bà Lương Thị Diệu H số tiền là 3.620.000.000 đồng. Sau đó, bà Cẩm H đã thanh toán cho ông H bà Diệu H số tiền là 110.000.000 đồng. Nay, bà Cẩm H còn nợ số tiền là 3.510.000.000 đồng. Ngày 07/06/2024, ông H bà Diệu H đã gửi thông báo đòi nợ cho bà Cẩm H.

Xét thấy, nguyên đơn khai báo số tiền bị đơn đã thanh toán, số tiền còn nợ là phù hợp với giấy xác nhận công nợ ngày 16/06/2023 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc còn nợ là 3.510.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền lãi:

Căn cứ vào Điều 357, khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông H bà Diệu H yêu cầu bà Cẩm H trả tiền lãi kể từ ngày 24/6/2024 (ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện) tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 204 ngày, cụ thể: $3.510.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 204 \text{ ngày} = 196.175.342 \text{ đồng}$ là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn nên bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228,; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Ngô Cẩm H phải thanh toán cho ông Kim Đức H và bà Lương Thị Diệu H tổng số tiền là 3.706.175.342 đồng (*ba tỷ bảy trăm lẻ sáu triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó: nợ gốc là 3.510.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 14/01/2025 là 196.175.342 đồng theo giấy xác nhận công nợ ngày 16/06/2023.

Thanh toán một lần toàn bộ số tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Cẩm H chịu án phí dân sự sơ thẩm là 106.123.507 đồng (*một trăm lẻ sáu triệu một trăm hai mươi ba ngàn năm trăm lẻ bảy đồng*) và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Kim Đức H và bà Lương Thị Diệu H được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Ngô Cẩm H, ông Kim Đức H và bà Lương Thị Diệu H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 10;
- TAND Tp HCM;
- THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thanh Vân